**TUẦN 5**

*Thứ hai ngày 2 tháng 10năm 2023*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGIỆM**

**Cảm xúc của em**

**Tiếng Việt**

**Bài 16:M m N n**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ tự học: HS tự hoàn thành công việc học tập của mình.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết nhờ sự giúp đỡ của chú công an hoặc người lớn khi bị đi lạc ( trong trường hợp giả định).

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *m, n;*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *m,n* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *m, n*  và các tiếng, từ có chứa *m, n*.

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các âm *m, n.*

- HS phát triển kĩ năng nói lời *giới thiệu*.

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa trong bài học.

**2. Phẩm chất:**

Nhân ái: HS cảm nhận được tình cảm cha mẹ dành cho con cái thông qua sự quan tâm về vật chất ( mua nơ, cài nơ lên tóc con gái) và tinh thần ( cha mẹ cùng con đi chơi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV cần nắm vững cách phát âm của các âm m,n; cầu tạo, và cách viết các chữ m,n. - Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Mẹ mua nơ cho Hà  - GV giúp HS nhận biết tiếng có m,n và giới thiệu chữ ghi âm m,n  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ m lên bảng để giúp HS nhận biết chữ m trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm m.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Âm n hướng dẫn tương tự  **b. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu mẹ, nơ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mó hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng mẹ, nơ.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu mẹ, nơ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm m  •GV đưa các tiếng chứa âm m ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm m).  • Đánh vần tiếng: .  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm m đang học.  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm m đang học:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  + Đọc tiếng chứa n  Quy trình tương tự m  • Đọc trơn các tiếng chứa chữ đang học  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa m, n  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cá mè  - GV nêu yêu cầu nói nhân vật trong tranh. GV cho từ cá mè xuất hiện dưới tranh.  - HS phân tích và đánh vần cá mè, đọc trơn từ cá mè.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá me, nơ đỏ, ca nô  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV hướng dẫn HS chữ m,n.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm m, âm n và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm m, âm n dấu hỏi.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs chơi  -HS : mẹ buộc tóc cho Hà/ Mẹ cài nơ cho Hà…/ Mẹ mua nơ cho Hà  - HS nói theo.  - HS đọc: Mẹ/ mua nơ/ cho Hà.  - HS đọc cả câu.  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu mẹ, nơ. Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm: má, mẹ, mỡ có điểm chung là m đứng trước  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học ( má, mẹ, nỡ)  - HS: đọc trơn cá nhân , cả lớp ( má, mẹ, mỡ)  - HS: đọc trơn 4 tiếng có cả hai chữ ( 4 em)  -HS đọc trơn: má, mẹ, mỡ, na, nề, nở.  -HS tự tạo: mạ, me, mơ, ná, bển nơ  -HS phân tích, nêu lại cách ghép  -HS đọc các bảng ghép được chọn  -Hs lắng nghe và quan sát  -HS nêu, phân tích, đánh vần tiếng mè, đọc trơn từ cá mè.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lấn,  - Hs đọc dãy, cả lớp lại phần Đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ m,n (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm m, âm n.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Em nào ở lớp đã được đi ca nô?  + Cảm giác của em khi đi ca nô như thế nào?  + Các em có thích đi ca nô giống bạn Hà không?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Tranh vẽ gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh (tranh về cảnh ở một khu vui chơi. Một bạn nhỏ đi lạc. Bạn ấy đang giới thiệu về minh và nhờ chú công an giúp đỡ.)  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (vi dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm m, n.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ m,n (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm tìm:mẹ, nô.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  - HS : trả lời  - HS : rất thú vị  - HS: Em rất thích đi ca nô giống bạn Hà.  -HS nói: tranh vẽ cảnh ở khu vui chơi, một bạn nhở bị lạc, gặp chú công an.  -HS thực hiện  -HS đóng vai, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán**

**Bài 4:So sánh số(4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu biết quan sát, so sánh số lượng và sử dụng từ “lớn hơn” khi so sánh, sử dụng dấu > khi so sánh các số.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập theo quan hệ lớn hơn.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

+ Nhận biết được Lớn hơn tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất.

+ Dựa trên các tranh, nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 4 số)

**2. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

- Trung thực: Biết tự thực hiện so sánh số lượng lớn hơn, tự đánh giá mình và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 4:Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2.Luyện tập**  **Bài 1: >, <, =?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS đếm số chấm trong mỗi hình, rồi đặt dấu >, <, = thích hợp để so sánh các số.  bai4  - Theo dõi hướng dẫn HS làm bài  - GV nhận xét.  **Bài 2: Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HS đếm các số từ 0 đến 10  bai4  - Gv hướng dẫn HS làm bài:  Hỏi: *Số nào lớn hơn 9*? Hoặc *Khi đếm sau số 9 là số mấy?*  - HS thực hiện điền số  - Gv nhận xét , kết luận  **Bài 3: Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đếm số thùng hàng trên mỗi tàu  + Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?  bai4  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 4: Số?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đếm các sự vật và chọn dấu >, <, = thích hợp  bai4  - GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện  - GV nhận xét, kết luận  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhómsự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau**.** | - Hát  - Lắng nghe  - HS thực hiện, nêu kết quả: 3<5, 1>0, 4>2  - HS trình bày  - Lớp nhận xét.  - HS nêu  - HS đếm các số từ 0 đến 10  - HS: số 10  -HS điền số: 10, 4, 0, 2  - HS nhận xét bài bạn  - HS đếm và nêu kết quả: Tàu B  - HS trả lời  - HS nhận xét  - Nêu lại yêu cầu của bài  - HS thực hiện, nêu kết quả:a) Có 4 quả màu đỏ và 5 quả màu xanh (4<5); b) Có 5 quả ớt và 4 quả táo (5>4).  - HS nhận xét  - Biết sử dung các dấu >,<, = để so sánh các số, cá nhóm đồ vật.  - Theo dõi, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2023**

**Tiếng việt**

**Bài 17: G gGi gi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ tự học: HS tự hoàn thành công việc học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *g, gi ;*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *g, gi* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *g, gi*  và các tiếng, từ có chứa *g, gi.*

- Phát triển vốn từ ch HS dựa trên những từ ngữ chứa các âm *g, gi*

- HS phát triển kĩ năng nói theo chủ điểm *Vật nuôi*.

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa trong bài học.

**2. Phẩm chất:**

Trách nhiệm: HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ vật nuôi trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm g, âm gi

- GV cần nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm g, âm gi.

- Gà gô là loài chim rừng cùng họ với gà, cỡ nhỏ hơn, duổi ngắn, sống ở đói cỏ gán rừng, thường được gọi là gà rừng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ m, n. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ m, n  - HS viết chữ m, n  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hà có giỏ trứng gà..  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm g, âm gi và giới thiệu chữ ghi âm g, âm gi.  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ g lên bảng để giúp HS nhận biết chữ h trong bài học.  - GV đọc mẫu âm g  - GV yêu cầu HS đọc.  -Tương tự với âm gi  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu gà, giỏ  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa g  •GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm diểm chung cùng chứa âm h).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm g đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm g đang học.  + Đọc tiếng chứa gi  Quy trình như g  + Đọc trơn các tiếng chứa âm g, gi đang học:  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  ga,gỗ,gụ ,giá, giò , giỗ  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa g, gi  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: gà gô, đồ gỗ, giá đỗ, cụ già  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ gà gô xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng gà gô, đọc trơn từ gà gô.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với đồ gỗ, giá đỗ, cụ già  **d. Đọc lại các tiếng từ ngữ**  - Từng nhóm, cả lớp đọc lại từ ngữ  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ g , chữ gi và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ g , chữ gi.  - HS viết chữ g , chữ gi (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs : thấy có bếp ga, vòi nước  -Hs : bạn hà có giỏ trứng  - HS nói theo.  - HS đọc: Hà/ có/ giỏ trứng gà.theo GV  - HS đọc cả câu theo GV  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm g, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  - HS đánh vần cá nhân, cả lớp( gờ a- ga huyền -gà, gi - o - gio -hỏi -giỏ)  - HS: đọc trơn cá nhan, cả lớp( gà, giỏ)  - HS: ga, gỗ, gụ có điểm chung là đều có chứa g đứng đầu  - HS: đánh vần các tiếng ga, gỗ gụ  - HS: đọc trơn ga, gỗ, gụ  -HS đọc: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn tiếng có cả hai âm  - Hs: đọc trơn tất cả các tiếng có g, gi cá nhân cả lớp.  -HS ghép: gà, gô,gừ, già, gió, giờ  -HS phân tích tiếng  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  -HS quan sát  -HS nói: gà gô  -HS phân tích và đánh vần tiếng gà, đọc trơn gà gô  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Hs: dãy, cả lớp đồng thanh  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ g, chữ gi , chữ l HS tô chữ g, chữ gi (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  **-** GV đọc mẫu cả câu  - HS đọc thầm câu  - Tìm tiếng có âm g  - HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc:  + Em thấy gì trong tranh?  + Bà che gió cho gà để làm gi?  GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và nói về những con vật trong tranh.  - GV có thể yêu cầu HS nói về một con vật nuôi trong nhà mà HS yêu thích,.  - GV mở rộng giúp HS hiểu về lợi ích của vật nuôi đối với cuộc sống của con người.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm g, âm gi.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ g, chữ gi (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS: lắng nghe  - HS đọc thẩm.  - HS tìm: gà, gió  - HS đọc thành tiếng cả câu cá nhân sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS: chuồng gà  - HS : bà che gió cho gà được ấm  - HS quan sát, nói: mẹ cho gà ăn, Nam đang chơi với chú chó và chú mèo.  - HS nói: gà, chó, mèo,…  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tự nhiên và Xã hội**

**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 5: Ôn tập về chủ đề gia đình (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: Tự kể về những việc làm của các thành viên trong gia đình

Giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực thảo luận nhóm, tương tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

**b. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.  
- Kể được với bạn bè, thầy cô về gia đình mình.  
- Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc  
nhà cung nhau

**Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

+ Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình huống cụ thể.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) tự nêu yêu cầu cho bạn trả lời.

**Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp.

**2. Phẩm chất :**

-Chăm chỉ: Học sinh tự giác tham gia công việc nhà phù hợp.

-Trách nhiệm:

Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV Chuẩn bị tranh ảnh về đồ dùng trong nhà ( phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động học tập).

- Hs Chuẩn bị các bức ảnh về các thành viên trong gia đình mình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: Khởi động**  GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về gia đình (ví dụ: Gia điết vỏ, hai phúc to (Sáng tác: Nguyễn Văn Chung): Cháu yêu bà (Sáng tác: Xuân Giao): Cho con (Sáng tác: Phạm Trọng Cầu),...), sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập  **2.Hoạt động thực hành**  **Hoạt động 1**  - Kể các thành viên trong gia đình thông qua trò chơi “Đóng vai”  - GV chia lớp học thành từng nhóm, tổ chức cho HS mỗi nhóm đóng vai các thành viên trong gia đình. Sau đó đại diện nhóm giới thiệu với cả lớp về các thành viên trong gia đình mình và công việc mọi người thường làm ở nhà.  - Tự hoạt động của các nhóm, GV có thể rút ra kết luận: Gia đình là tổ ấm yêu thương của mỗi người.  Yêu cầu cần đạt: Kể rành mạch về các thành viên trong gia đình mình và những hoạt động mọi người làm cùng nhau khi ở nhà.  **Hoạt động 2**  - Mục tiêu: HS sắp xếp một số đồ dùng trong nhà vào các phòng phù hợp  - Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các đồ dùng trong nhà (nhiều hơn các đồ dùng trong SGK).  - Tổ chức chơi:  + Chia lớp thành 2 đội.  + Lần lượt từng đội giới hình ảnh, đội còn lại nói tên phòng mà đồ dùng thường được sắp xếp ở đó  + Đội thảo nói không đúng sẽ không chỉ được điểm. Đội nhiều điểm là đội thắng cuộc. Yêu cầu cần đạt: Biết cách sắp xếp một số đồ dùng trong nhà theo đúng chức năng sử dụng  **3. Đánh giá**  HS thể hiện được tình cảm với các thành viên trong nhà. Yêu quý ngôi nhà của mình và tự giác tham gia công việc nhà.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Tự giác tham gia công việc nhà.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS tìm và hát  - HS lắng nghe  - HS kể các thành viên  - HS tham gia trò chơi  - Các nhóm lên tham gia  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - Các nhóm lên tham gia  - HS theo dõi, cổ vũ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời   * HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 18: Gh gh Nh nh (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giao tiếp hợp tác: HS tự tin, mạnh dạng khi giới thiệu về bản thân mình với người lớn.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *gh, nh ;*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có chứa âm *gh, nh* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *gh, nh*  và các tiếng, từ có chứa *gh, nh.*

- HS phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *gh, nh.*

- HS phát triển kĩ năng nói lời giới thiệu.

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa trong bài học

**2. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: HS biết tham gia làm việc nhà vừa sức với bản thân.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát ảm của các âm gh, nh; cấu tạo và cách viết các chữ gh, nh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Nắm được cách thể hiện trên chữ viết của âm “gở". Âm "gở" có hai cách viết: (1) viết là gh (ở bài này) khi đi trước các nguyên âm i, e, é và (2) viết là g (ở bải trước) khi đi trước các nguyên åm u, o, a, u, ô, o. Những lỗi về chữ viết dễ mắc do hai cách thể hiện trên chữ viết của âm “gờ".

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ g, gi. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ g, gi.  - HS viết chữ g, gi  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: nhà bà có ngõ nhỏ  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm gh, nh và giới thiệu chữ ghi âm gh, nh.  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ gh lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học.  - GV đọc mẫu âm gh.  -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự với chữ nh  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ghé, nhà.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ghé, nhà.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà.  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm gh  •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vấn tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm gh.  + Đọc tiếng chứa âm nh Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm gh.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm gh, nh đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cà hai âm gh, nh.  + HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa gh, nh.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ghế đá, ghẹ đỏ, nhà gỗ, lá nho. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ ghế đá xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần ghế đá, đọc trơn từ ghế đá. GV thực hiện các bước tương tự đối với ghẹ đỏ, nhà gỗ, lá nho  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ gh, nh và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ gh, nh.  - HS viết chữ gh, nh (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm gh, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà.  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc  -HS quan sát  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh.  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ gh, nh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm gh, nh  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Mẹ nhờ Hà làm gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy những ai trong tranh?  Những người ấy đang ở đâu?  Họ đang làm gì?  - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về bản thân mình: Tên là gi? Máy tuổi? Học ở đầu?.  Gợi ý: có thể cho HS chia nhóm, đóng vai: 1 HS đóng vai bạn nhỏ, 2 HS khác đóng vai bạn của bố mẹ bạn nhỏ. Bạn của bố mẹ hỏi (Ví dụ: Cháu tên gi? Châu lên mấy? Châu học ở đâu?..). Bạn nhỏ trả lời (tự giới thiệu bản thân minh). Đại diện một nhỏm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm gh, nh.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ gh, nh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán**

**BÀI 5: MẤY VÀ MẤY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này

**2. Phát triển các năng lực chung**

**-** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản

- Biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các tấm thẻ từ 5 chấm đến 6 chấm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - GV yêu cầu HS đếm số con cá ở mỗi bể và đếm số các ở cả hai bể  - GV giới thiệu 3 con cá và 2 con cá được 5 con cá”  - GV hỏi: Ở 2 bình có tất cả bao nhiêu con cá ?  - HS đếm và trả lời | -HS đếm và trả lời |
| **3.Hoạt động**  **\* Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS đếm số cá ở mỗi bể rồi nêu kết quả  - Cho HS đếm số cá ở cả 2 bể rồi nêu kết quả  - GV nhấn mạnh: 2 con cá và 4 con cá được 6 con cá | - HS đếm số cá  - HS trả lời  - HS nhắc lại |
| **\* Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS đếm số chấm ở cả hai tấm thẻ để tìm ra kết quả. GV cho HS đọc kết quả và ghi vào vở  - Gv nhận xét , kết luận | - HS quan sát  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà tập đếm số |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023*

**Đạo đức**

**Chủ đề 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**Bài 5: Gia đình của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

**a.Năng lực chung**

-Tự chủ và tự học:Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GĐ.  
- Giao tiếp hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ lời nói, cử chỉ thể hiện sự quna tâm, yêu thương người thân trong gia đình.

**b.Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình  
- NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình .

**-** NL điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GĐ.

**2.Phẩm chất :**

- Nhân ái: Biết yêu thương gia đình, quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

* Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh
* Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**Em đánh dấu (+) nếu có thực hiện, đánh dấu(-) nếu chưa thực hiện.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”  1  - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  + Bài hát cho em biết điều gì?  + Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?  GV góp ý đưa ra kết luận: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay.Hôm nay chúng ta học bài 5: Gia đình của em. Đây là bài trong chủ đề 2: Yêu thương gia đình.(chiếu đề bài- HS nhắc lại)  **2. Khám phá**  **Hoạt động 2.1:Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh thứ nhất trả lời câu hỏi:  1  + Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?  + Thái độ của mọi người trong bức tranh như thế nào?  - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.  Kết luận:Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái và bạn trai. Bạn trai khoanh tay, lễ phép chào ông bà trước khi đi học.Ông bà nhìn bạn với ánh mắt trìu mến. Còn bé gái mang bánh mời bố me, bố mẹ cảm động, hạnh phúc đón nhận tình cảm của của em.  - Giáo viên treo các bức tranh thứ hai (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình” để kể về câu chuyện “Thỏ con bị lạc”  2  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn và trả lời câu hỏi:  - Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì?  - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì điều gì sẽ xảy ra?  - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì sẽ không được dạy các kĩ năng sống, không được chăm sóc đầy đủ, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động tiêu cực, dễ trở thành một đứa trẻ tự kỷ, tăng động.  - Giáo viên liên hệ thêm: Ở nhà các em thường được bố, mẹ và người thân quan tâm, chăm sóc như thế nào?  Kết luận:Gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Sự quan tâm chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.  **Hoạt động 2.2: Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình**  - Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình  2  3  - Giáo viên lắng nghe, nhận xét  Kết luận**:** Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những hành động việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người**.** | -HS hát  -HS trả lời  -HS nhắc lại tên đề bài  - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm    - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh.  - Các nhóm lắng nghe,bỗ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.          - Lắng nghe giáo viên kể  - Học sinh thực hiện  Tranh 1: Mải mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi.  Tranh 2: Vừa nhổ củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuổi chạy, rơi củ cà rốt.  Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói.  Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng.  - Học sinh trả lời  + Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi.        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.    -HS lắng nghe.    - Từng nhóm thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình  + Tranh 1:Vui vẻ quây quần bên mâm cơm gia đình  + Tranh 2: Chúc tết ông bà cha mẹ  + Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt nhau đi chơi  + Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa.  + Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật.  + Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông bà nghe.  + Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu.  + Tranh 8: 2 bạn nhỏ vui mừng khi thấy bố mẹ đi làm về. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**BÀI 19: NG ngNGH ngh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp hợp tác: HS biết bày tỏ sở thích của mình về việc đi vườn bách thú.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *ng, ngh ;*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có chứa âm *ng, ngh* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *ng, ngh*  và các tiếng, từ có chứa *ng, ngh*

- HS phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *ng, ngh.*

- HS phát triển kĩ năng quan sát và nói về các loài vật trong vườn bách thú mà em biết ( hình dáng, màu lông, một số đặc điểm khác của chúng).

**2. Phẩm chất:**

Trách nhiệm: HS có ý thức trách nhiệm cùng các bạn khi tham gia hoạt động học nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm ng, ngh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm ng, ngh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chủ ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ gh, nh. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ gh, nh  - HS viết chữ gh, nh  **2. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nghé/ theo mẹ ra ngõ.  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ng, âm ngh; giới thiệu chữ ghi âm ng, âm ngh  **3. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ng trong bài học.  - GV đọc mẫu âm ng  -GV yêu cầu HS đọc âm ng sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự âm ngh  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ngõ, nghé  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngõ, nghé.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ngõ, nghé  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa ng  + GV đưa tiếng có ng yêu cầu hs tìm điểm chung  + Đọc tiếng có chứa ngh tương tự  + Đọc trơn các tiếng chứa ng, ngh  - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ng, ngh  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngã ba, ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ ngã ba xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ngã ba, đọc trơn từ ngã ba. GV thực hiện các bước tương tự đối với ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lắn.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ ng, ngh và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ng, ngh.  - HS viết chữ ng, ngh  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS: trâu, nghé, cậu bé.  -HS: Nghé theo mẹ ra ngõ  - HS nói theo: Nghé theo mẹ ra ngõ. Theo GV  - HS đọcNghé/ theo mẹ ra ngõ. Theo GV.  - HS đọc cả câu theo GV  -HS: lắng nghe  -HS: quan sát  -HS: lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm ng sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ( ngờ - o –ngo- ngã – ngõ), ( ngờ- e – nghe- sắc – nghé) cá nhân, cả lớp.  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS: ngã, ngủ, ngự có điểm chung là ng đơn  - HS: đánh vần cá nhân, cả lớp  - HS: đọc trơn cá nhân, cả lớp  - HS1: đọc ngã, ngự, nghe  - HS2: đọcngủ nghé, nghĩ  - HS: đọc tất cả các tiếng chứa ng, ngh trong bài cá nhân, cả lớp  - HS tự tạo: ghép nga, ngừ, nghé, nghỉ,..  -HS phân tích, nêu cách ghép.  - HS: đọc lại các bảng đã ghép  -HS quan sát  -HS nói; ngã ba, phân tích đánh vần tiếng ngã, đọc trơn ngã ba.  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc trơn nối tiếp các tiếng dưới tranh cá nhân 3 lượt, cả lớp đồng thanh  - HS: dãy , cả lớp đọc lại tiếng, từ ngữ  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ ng, ngh HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm ng, ngh  -GV đọc mẫu câu  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Nghé ăn gì?  + Nghé ngủ ở đâu?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy những gì trong bức tranh?  + Em đã từng đi vườn bách thú chưa?  + Em có thích đi vườn bách thủ không? Vì sao?  - GV hướng dẫn HS nói về các loài vật trong tranh:  + Tên của các loài vật.  + Đặc điểm của các con vật: hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích,...  **8. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ng, ngh.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm: nghé, ngủ  - HS lắng nghe.  - HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát.  - HS : nghé ăn cỏ  - HS : nghé ngủ bờ đê  - HS quan sát.  - HS : voi, hươu cao cổ, các bạn đén xem vườn thú  - HS : Em chưa được đi vườn thú/ em đã đi vườn thú  - HS : em rất thích đi vườn thú vì ở đó có những con vật đáng yêu.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán (LT)**

**LUYỆN TẬP: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Củng cô biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

- Củng cố kĩ năng so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật qua sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng.*

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Củng cố năng lực so sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật trong bài toán thực tiễn có hai hoặc ba nhóm sự vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: tranh minh hoạ

- HS: Vở bài tập toán tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** | |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Bài cũ:**  - GV gắn 5 bông hoa và 3 chiếc lá lên bảng và hỏi:  + Số hoa nhiều hơn hay số lá nhiều hơn?  + Số hoa ít hơn hay số lá ít hơn?  - Yêu cầu HS nhắc lại  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS trả lời:  + Số hoa nhiều hơn số lá.  + Số lá ít hơn số hoa.  - HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập**  **Bài 1(T17):**   * GV treo tranh minh hoạ * Nêu yêu cầu bài tập * Cho HS tự làm. * Sau đó GV gọi một số em lên bảng ghép cặp và chọn đáp án. * GV nhận xét, kết luận | * HS quan sát * HS nêu lại * Hs làm bài * 2 HS lên bảng ghép cặp + cả lớp làm vào vở bài tập * HS nêu kết quả  1. Đáp án B 2. Đáp án A  * HS nhận xét bạn |
| **4. Củng cố:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực xây dựng bài.  **5. Dặn dò:**  - Chuẩn bị bài sau. | * HS trả lời * HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT M, N, G, GI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm m, n, g, gi đã học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  m, n, g, gi  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  m, n, g, gi, mẹ, nơ, gà, gì. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT GH, NH, NG, NGH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm gh, nh, ng, ngh đã học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  gh, nh, ng, ngh  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  gh, nh, ng, ngh, ghé, nho, ngã, nghỉ. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**\* ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tự nhiên và Xã hội**

**Ôn tập chủ đề gia đình (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ

- Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.

- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

- Kể được các hoạt động học tập và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.

- Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV:

+Hình trong SGK phóng to (nếu )

+ Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)

+ Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi

-HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2** | |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  **2. Hoạt động khám phá**  **3. Hoạt động thực hành**  **4 Hoạt động vận dụng**  **5. Đánh giá**  **6. Hướng dẫn về nhà**  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HĐTQ điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe  - Hỏi đáp theo cặp về các bộ phận của con vật mà mình chưa biết.  - Đại diện các nhóm lên bảng chỉ vào hình con vật và nêu các bộ phận bên ngoài của con vật đó. (*đầu, mình và cơ quan di chuyển*)  - Nhận xét, bổ sung.  - Theo dõi video  - 2, 3 hs nêu nhận xét |

**\* ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023**

**Toán**

**Bài5:MẤY VÀ MẤY(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết quan sát, so sánh số lượng và sử dụng từ lượng “Lớn hơn”, “Bé hơn”, “Bằng nhau” khi so sánh, sử dụng dấu< ;> ;= khi so sánh các số.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

+ Biết được và tìm ra nhóm sự vật có số lượng lượng “Lớn hơn”, “Bé hơn”, “Bằng nhau”

+ Dựa trên các tranh, nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 4 số)

- Năng lực giao tiếp : Nêu được cách so sánh số, đặt được dấu < ; > ; = phù hợp.

**2. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

- Trung thực: Biết tự thực hiện so sánh số lượng “Lớn hơn”, “Bé hơn”, “Bằng nhau” , tự đánh giá mình và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các tấm thẻ từ 5 chấm đến 6 chấm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  **2. Khám phá**  - GV hỏi:  bai5  + Trong bể có mấy con cá?  + Những con cá trong bể có màu gì?  + Có bao nhiêu con cá màu hồng, bao nhiêu con cá màu vàng?  - GV: Trong bể có 5 con cá gồm 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng  - GV hỏi:  + Trong bể có bao nhiêu con cá to? Bao nhiêu con cá nhỏ?  -GV: Trong bể có 5 con cá gồm 1 con cá to và 4 con cá nhỏ.  **3.Hoạt động**  **Bài 1: Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  bai5  - Hd theo mẫu: Tách 4 thành 1 và 3 dựa theo kích thước hoặc hướng bơi của các con cá  Tách 4 thành 2 và 2 dựa vào màu sắc  Tách 4 thành 3 và 1 dựa vào hướng bơi của các con cá.  **Bài 2: Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS lấy que tính  - GV yêu cầu HS tách 6 que tính thành 2 nhóm khác  - HD HS ghi lại kết quả vào vở  bai5  - GV nhận xét  **4. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Lắng nghe  HS trả lời: có 5 con cá  ... màu hồng và màu vàng  ... 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng  - HS lắng nghe, nhắc lại: có 5 con cá gồm 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng  ... có 1 con cá to  ....có 4 con cá nhỏ  - HS lắng nghe, nhắc lại: có 5 con cá gồm 1 con cá to và 4 con cá nhỏ.  Nêu lại yêu cầu của bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo mẫu, nêu kết quả: 1 và 3; 2 và 2; 3 và 1  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS lấy que tính  - HS thực hiện tách 6 que tính thành 2 nhóm rồi nêu kết quả: 6 gồm 3 và 3; 6 gồm 2 và 4; 6 gồm 4 và 2; 6 gồm 1 và 5; 6 gồm 5 và 1.  - HS ghi vào vở  - Nhận xét bài bạn  - Biết được mối liên hệ giữa các số. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt (LT)**

**ÔN LUYỆN TUẦN 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Giúp HS:**

- Nhận biết và đọc đúng âmGh, gh,Nh,nh, Ng, ng, Ngh,ngh; đọc đúng các tiếng có chứa âm Gh, gh,Nh,nh, Ng, ng, Ngh,ngh

- Viết đúng chữ; Nh,nh, Ng, ng, Ngh,ngh viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứ Nh,nh, Ng, ng, Ngh,ngh . Biết ghép tiếng, từ có chứa âm Nh,nh, Ng, ng, Ngh,ngh

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Tranh, ảnh.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**:  - GV đọc từ: nhà ga, lá hẹ, nhè nhẹ  - GV nhận xét, tuyên dương  **3.Luyện tập**  **\* Đọc**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc  - Tổ chức thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Điền vào chỗ trống**   * GV đọc yêu cầu điền gh- nh * GV cho HS làm việc cá nhân * Chữa bài: Trò chơi Ai nhanh ai đúng trên bảng phụ   + Âm gờ, âm ngờ đứng trước e, ê, i viết bằng con chữ nào?   * GV nhận xét HS, tuyên dương.   **\*Viết**  - GV đọc yêu cầu  - Lưu ý HS viết bằng chữ viết thường, viết đúng độ cao các con chữ có nét khuyết  - GV cho HS đọc lại các từ vừa viết  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học | - HS viết bảng con, dọc lại  - HS chia sẻ bài  - HS lắng nghe  - HS đọc bài: Đọc nhóm đôi  - Thi cá nhân, tổ  a) - Gh, gh,Nh,nh, Ng, ng, Ngh,ngh  - Ghé,ghi, nhỏ,nhờ, ngã ,ngủ.  b) Nghỉ hè, dì Ngacho Hà ghé nhà chú Kha  - HS lắng nghe  - Hs làm bài  - Các nhóm cử đại diện chơi  *a. gh hay nh*  Nho khô, ghế da,ghi nhớ, bé nhỏ  *b)ng hay ngh?*  Ngã ba ,củ nghệ,cá ngừ, nghỉ hè  -trước e, ê, i âm gờ viết là ***gh***; âm ngờ viết là ***ngh***  - HS viết vở các tiếng có âm vừa học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS nắm vững cách đọc các âm *m, n, g( gh), gi, nh, ng( ngh)* ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm  *m, n, g( gh), gi, nh, ng( ngh);* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm - chữ đã học.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Cô chủ không biết quý tình bạn* trả lời câu hỏi về nội dung câu chuyện được nghe và kể lại câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

Nhân ái: Thông qua câu chuyện Cô chủ không biết quý tình bạn, HS biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm gh, nh, ng, ngh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi gh, nh, ng, ngh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết chữ gh, nh, ng, ngh  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đống thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **3. Đọc câu**  Câu 1: Mẹ ghé nhà bà.  - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.  GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  Câu 2: Nhà bà ở ngõ nhỏ.  Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.  **4. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ đỗ đỏ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -HS viết  -HS: ghép   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | e | ê | u | | m | me | mê | mu | | n | ne | nê | nu | | g |  |  | gu | | gi | gie | giê | giu |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | o | i | ư | | gh |  | ghi |  | | nh | nho | nhi | như | | ng | ngo |  | ngư | | ngh |  | nghi |  |   -HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS m, gh, nh, e, a  - HS lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN  Ngày xưa, có một có bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "... .. 0."  đánh thức có bẻ.  Một hôm, có bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng.  Chỉ được ít ngày, cô lại thích vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé. con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt.  Hôm sau, có người đến chơi mang Ôm chủ chó nhỏ, cô bé thẩm thì mèo chủ chó nhỏ rất đẹp. Cô lại đổi vịt lấy chó con.  - Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đối lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đấy.  Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cậy cửa trốn đi và bảo:  “Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn". Sáng ra, cỏ bé buổn rấu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.  (Phông theo Truyện cổ tích Việt Nam)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn Từ đầu đến ngày ngày đẻ trứng. GV hỏi HS:  1. Cô bé nuôi con vật gi?  2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào?  Đoạn 2: Từ Chỉ dược ít ngày đến bơi bên cạnh cô bé. GV hỏi HS:  3. Cô bé đối gà mái lấy con vật nào?  4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?  Đoạn 3: Từ Hôm sau đến đổi vịt lấy em đấy. GV hỏi HS:  5. Khi thấy chủ chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?  6. Có bé đã nói gì với chú chó nhỏ?  Đoạn 4: Từ Chú chó nghe vậy đến hết. GV hỏi HS:  7. Nghe cô bé nói, chủ chó đã làm gi?  8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phủ hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bè và dễ mền. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS: gà trống  - HS: gà mái  -HS: vịt  -HS: bơi bên cạnh cô bé  -HS:đổi vịt lấy chó con  -HS: Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đối lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đấy  -HS: cụp đuôi chui vào gầm giường  -HS: không, vì cô bé không biết quý tình bạn  -HS kể từng đoạn  - HS kể toàn bộ câu chuyện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 2 **“Chia sẻ cảm xúc em đã trải qua”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những người bạn em đã làm quen”**  -GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm quen được với bao nhiêu bạn và những thông tin cụ thể về từng người mà mình đã làm quen  -GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ  -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng làm quen với bạn mới.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Nhận biết được các khuôn mặt cẩm xúc  +Nêu được một số cảm xúc cơ bản của con người.  +Biểu hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống giao tiếp thông thường.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  -Có sáng tạo trong khi thực hành hay không?  -Có kết hợp được thái độ thân thiện, cởi mở và lời nói phù hợp khi thực hành làm quen với bạn hay không?  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - HS chia sẻ  - HS tham gia  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện phải đội mũ bảo hiểm.

- Học sinh biết đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện.

- Học sinh biết phản ứng với những hành vi sử dụng mũ bảo hiểm không đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách Văn hóa giao thông, tranh phóng to, mũ bảo hiểm, phiếu học tập .

- Học sinh: Sách Văn hóa giao thông, bút chì, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

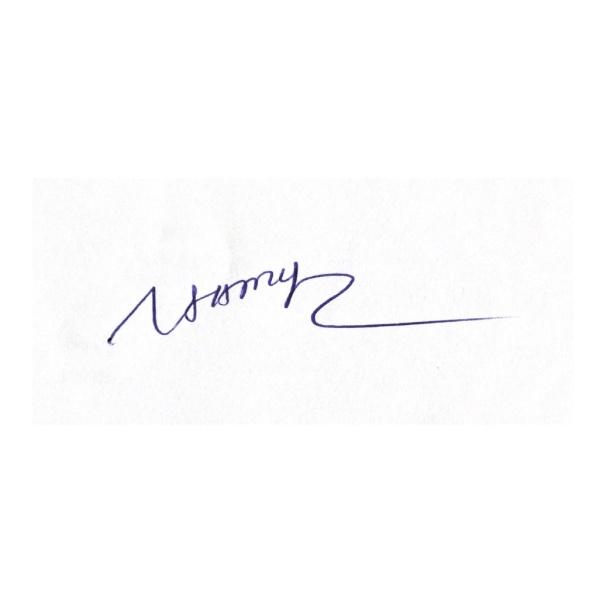
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **TIẾT 1:**  **1. Hoạt động Mở đầu**  **Hoạt động khởi động:**  -Hỏi: Lớp mình bạn nào được bố mẹ đưa đón bằng xe máy?  +Hỏi: Bạn nào đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy?  +GV khen học sinh  +Giới thiệu bài: Khi ngồi trên các phương tiện giao thông như xe máy,xe máy điện các em đội mũ bảo hiểm như thế nào cho đúng cách. Hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu bài : Nhớ đội mũ bảo hiểm  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động khám phá**  **Mục tiêu**:  - Học sinh biết khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện phải đội mũ bảo hiểm.  - Học sinh biết đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện.  - Học sinh biết phản ứng với những hành vi sử dụng mũ bảo hiểm không đúng.  **2.1. Tìm hiểu tác dụng của đội mũ bảo hiểm:**  -HS quan sát tranh và thảo luận .  - Hai mẹ con bị té xe có đội mũ bảo hiểm không ?  - Mẹ có bị gì không?  - Con có bị gì không?  -GV chốt lại.  **2.2 Đội mũ bảo hiểm khi nào ?**  -HS quan sát tranh1,2,3 và thảo luận nhóm đôi .  - Tranh 1: Khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện , xe máy điện em phải làm gì ?  - Tranh 2: Khi tham gia giao thông bằng xe máy em phải làm gì ?  - Tranh 3: Khi tham gia giao thông bằng xe đạp em phải làm gì ?  -GV chốt lại .  **2.3 Các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.**  - HS quan sát tranh 1,2,3,4 và thảo luận theo nhóm 4.  - Em đội mũ bảo hiểm như thế nào?  - Đội mũ bảo hiểm đúng cách gồm có mấy bước ?  -GV chốt lại.  **TIẾT 2:**  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu**: Biết được tác dụng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách .  3**.1 Chỉ ra những người quên đội mũ bảo hiểm và đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông.**  - HS quan sát tranh và chỉ ra  **- gv chốt lại .**  **3.2. Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách**  -GV cho học sinh thực hành đội mũ bảo hiểm theo nhóm 4  - GV nhận xét  **4. Hoạt động Vận dụng**  **Mục tiêu:** Cần phải đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông. Biết nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.  -**4.1 Xử lí tình huống**:  \*Tình huống 1  - HS đọc thông tin và quan sát tranh .  +Nếu là Bốp em sẽ nói gì với Bống?  -GV nhận xét  \*Tình huống 2:  - HS đọc thông tin và quan sát tranh .  +Nếu là Bi em sẽ nói gì với Bốp?  +GV chốt gdhs:Chiếc mũ bảo vệ chúng ta  Phải yêu, phải quý như là bạn thân.  **5. Củng cố :**  Hỏi: Khi ngồi sau xe gắn máy em phải nhớ điều gì?  Hỏi: Vì sao chúng ta phải động mũ bảo hiểm.  -HS hiểu được ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  **6. Dặn dò**  - Thực hiện tốt các điều đã học và nhắc người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét tiết học. | -HS trả lời  -HS lắng nghe  **-Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm**  - HS thảo luận.  - HS trả lời  -Mẹ không sao.  - Con bị va đầu vào cột điện nhưng do có đội mũ bảo hiểm nên không sao.  -HS lắng nghe  + Em phải đội mũ bảo hiểm.  + Em phải đội mũ bảo hiểm.  + Nên đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp.  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -Có đội mũ bảo hiểm đúng cách : B,C.  - Quên chưa đội mũ bảo hiểm:A,D  -Các nhóm thực hành đội mũ bảo hiểm  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Đã duyệt 29/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**

****

**Võ Thị Mỹ**